LPBank

GIẤY RÚT TIỀN TIẾT KIỆM
SAVINGS DEPOSIT WITHDRAWAL

SA/2017-05/MBGD
Liên 1 (For Bank)

Ngày GD *(Date):* .....

Số GD *(Ref No.):* .....

Người lĩnh tiền *(Beneficiary's name):* .....

Số CMND/HC/CCCD *(ID/PP/CI No.):* ..... **Ngày cấp** *(Date of issue):* .....

Nơi cấp *(Place of issue):* ..... **Điện thoại** *(Phone No.):* .....

Địa chỉ *(Address):* .....

Số sổ *(Book No.):* .....

Số tài khoản *(Account No.):* .....

Tại LPBank CN/PGD *(With branch):* .....

Yêu cầu rút: *(Withdrawal request)*
☐ **Lãi** *(Interest)* ☐ **Vốn gốc** *(Principal)*
☐ **Lãi và gốc** *(Interest and Principal)*

Phương thức lĩnh tiền *(Payment method)*
☐ **Tiền mặt** *(Cash)* ☐ **Chuyển khoản** *(By transfer)*

Chuyển vào tài khoản số *(Debit A/c No.):* .....

Số tiền bằng số *(Amount in numbers):* .....

Số tiền bằng chữ *(Amount in words):* .....

.....

Nội dung *(Details):* .....

.....

Loại tiền *(Currency)* ☐ VND ☐ EUR ☐ USD ☐ Khác ..... *(Other)*

Bảng kê tiền lĩnh *(List of currency)*

Mệnh giá *(Denomination)*	**Số tờ** *(Quantity)*	**Thành tiền** *(Amount)*
Tổng *(Total)*		

Chủ sở hữu *(Owner)*	**Đồng chủ sở hữu** *(Co-owners)*/ **Người giám hộ** *(Guardian)*	**Giao dịch viên** *(Teller)*	**Thủ quỹ** *(Cashier)*	**Kiểm soát** *(Supervisor)*	**Phê duyệt** *(Approver)*

LPBank

GIẤY RÚT TIỀN TIẾT KIỆM
SAVINGS DEPOSIT WITHDRAWAL

SA/2017-05/MBGD
Liên 2 (For Customer)

Ngày GD *(Date):* .....

Số GD *(Ref No.):* .....

Người lĩnh tiền *(Beneficiary's name):* .....

Số CMND/HC/CCCD *(ID/PP/CI No.):* ..... **Ngày cấp** *(Date of issue):* .....

Nơi cấp *(Place of issue):* ..... **Điện thoại** *(Phone No.):* .....

Địa chỉ *(Address):* .....

Số sổ *(Book No.):* .....

Số tài khoản *(Account No.):* .....

Tại LPBank CN/PGD *(With branch):* .....

Yêu cầu rút: *(Withdrawal request)*
☐ **Lãi** *(Interest)* ☐ **Vốn gốc** *(Principal)*
☐ **Lãi và gốc** *(Interest and Principal)*

Phương thức lĩnh tiền *(Payment method)*
☐ **Tiền mặt** *(Cash)* ☐ **Chuyển khoản** *(By transfer)*

Chuyển vào tài khoản số *(Debit A/c No.):* .....

Số tiền bằng số *(Amount in numbers):* .....

Số tiền bằng chữ *(Amount in words):* .....

.....

Nội dung *(Details):* .....

.....

Loại tiền *(Currency)* ☐ VND ☐ EUR ☐ USD ☐ Khác ..... *(Other)*

Bảng kê tiền lĩnh *(List of currency)*

Mệnh giá *(Denomination)*	**Số tờ** *(Quantity)*	**Thành tiền** *(Amount)*
Tổng *(Total)*		

Chủ sở hữu *(Owner)*	**Đồng chủ sở hữu** *(Co-owners)*/ **Người giám hộ** *(Guardian)*	**Giao dịch viên** *(Teller)*	**Thủ quỹ** *(Cashier)*	**Kiểm soát** *(Supervisor)*	**Phê duyệt** *(Approver)*